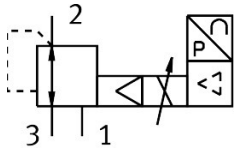


Van điều khiển tỉ lệ áp suất MPPE-3-1/2-6-010

Số bộ phận: 187330

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thông gió danh nghĩa	11 mm
Chiều rộng định mức thông khí	12 mm
Kiểu vận hành	điện
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cấu trúc xây dựng	van điều chỉnh pít tông điều khiển trước
Chống chịu ngắn mạch	cho tất cả các kết nối điện
Hướng dẫn an toàn	Vị trí an toàn MPPE: nếu cấp cấp nguồn bị ngắt, áp suất đầu ra giảm xuống 0 bar.
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Chức năng van	Van 3 nhánh định lượng điều chỉnh áp suất đóng
Áp suất vận hành	0.8 MPA 8 bar
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0 MPA...0.6 MPA 0 bar...6 bar
Áp suất đầu vào 1	7 bar...8 bar 0.7 MPA...0.8 MPA
Độ trễ áp suất tối đa	0.005 MPA 0.05 bar
Thời gian chuyển mạch tắt	660 ms
Thời gian chuyển mạch bật	230 ms
Dải điện áp hoạt động DC	18 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dao động	10 %
Giá trị định mức/thực tế	Loại điện áp 0 - 10 V
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS

Đặc tính	Giá trị
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ trung bình	0 °C...60 °C
Mức độ bảo vệ	IP65
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	2670 g
Cổng nối điện	8 chân M16x0,75 Phích cắm theo DIN 45326 thiết kế tròn
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối khí nén 1	G1/2
Cổng nối khí nén 2	G1/2
Cổng nối khí nén 3	G1/2
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Màng vật liệu	NBR